

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản số: 38/2025/KDTM-ST

Ngày 29-9-2025

V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán hàng hoá*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Triều.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Sĩ Hùng

Ông Tạ Bửu Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Thắm là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 06/2025/TLST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2025 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 801/2025/QĐXXST-DS, ngày 29 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1.

Địa chỉ: Số C, đường B, phường A, quận T (nay là phường T), thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Đắc Q, sinh năm 1970 – Chức vụ: Chủ tịch công ty.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Tố N, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Số H, đường Đ, Khóm A, phường A, tỉnh Cà Mau.

Theo Giấy uỷ quyền ngày 16 tháng 7 năm 2025 của Chủ tịch công ty S1.

- Bị đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

Địa chỉ: Khu đô thị M, khóm B, phường L, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Việt A, sinh năm 1981 – Chức vụ: Chủ tịch hội đồng thành viên (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện 16 tháng 7 năm 2025 của nguyên đơn và tại phiên toà đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 02 tháng 12 năm 2024, Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 (gọi tắt là Công ty S1) và Công ty trách nhiệm hữu hạn M (gọi tắt là Công ty M) thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 03/12/2024/HDNT/BD về việc mua bán thùng carton. Giá trị hợp đồng là 37.793.632 đồng. Sau đó Công ty S1 đã giao đầy đủ hàng hóa theo hợp đồng đã thỏa thuận. Đối với hợp đồng này, ngày 06 tháng 02 năm 2025 Công ty M đã thanh toán được 8.000.000 đồng nên còn nợ lại Công ty S1 số tiền là 29.793.632 đồng (Hai mươi chín triệu bảy trăm chín mươi ba nghìn sáu trăm ba mươi hai đồng). Ngày 05 tháng 01 năm 2025, Công ty S1 và Công ty M tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng kinh tế số 01/01/2025/HDNT/BD về việc mua bán thùng carton. Giá trị hợp đồng là 110.411.251 đồng (Một trăm mười triệu bốn trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi một đồng). Sau đó Công ty S1 đã giao đầy đủ hàng hóa theo hợp đồng đã thỏa thuận. Đối với hợp đồng này, đến nay Công ty M chưa thanh toán cho Công ty S1 nên còn nợ lại số tiền là 110.411.251 đồng (Một trăm mười triệu bốn trăm mười một nghìn hai trăm năm mươi một đồng).

Như vậy, căn cứ theo Hợp đồng kinh tế số 03/12/2024/HDNT/BD và Hợp đồng kinh tế số 01/01/2025/HDNT/BD giữa Công ty S1 và Công ty M đã giao kết thì số tiền công nợ mà Công ty M còn nợ Công ty S1 là 140.204.883 đồng (Một trăm bốn mươi triệu hai trăm lẻ bốn nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Tuy nhiên, sau nhiều lần liên lạc đề nghị thanh toán nhưng Công ty M chỉ hứa hẹn mà vẫn không thanh toán cho Công ty S1 số tiền còn nợ là 140.204.883 đồng (Một trăm bốn mươi triệu hai trăm lẻ bốn nghìn tám trăm tám mươi ba đồng).

Sau khi Công ty S1 nộp đơn khởi kiện Công ty M đã chuyển trả cho Công ty S1 03 lần với tổng số tiền 105.000.000 đồng. Hiện nay Công ty M còn nợ Công ty S1 số tiền 35.204.883 đồng

Công ty S1 yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 số tiền còn nợ là 35.204.883 đồng.

- Bị đơn Công ty trách nhiệm hữu hạn M đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng Công ty trách nhiệm hữu hạn M vắng mặt không lý do và không cung cấp lời khai, chứng cứ về việc khởi kiện của Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 (gọi tắt là Bị Đ) yêu cầu Công ty trách nhiệm hữu hạn M (gọi tắt là Công ty M) thanh toán tiền mua hàng hoá. Do đó, đây là tranh chấp kinh doanh thương mại về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá*” nên theo quy định tại khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật

tổ tụng dân sự thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Tòa án nhân dân khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Công ty trách nhiệm hữu hạn M là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt Công ty trách nhiệm hữu hạn M.

[3] Về nội dung vụ án:

Công ty S1 và Công ty M thỏa thuận ký kết hai hợp đồng kinh tế số 03/12/2024/HDNT/BD ngày 02 tháng 12 năm 2024 và hợp đồng kinh tế số 01/01/2025/HDNT/BD ngày 05 tháng 01 năm về việc mua bán thùng carton. Công ty S1 đã giao hàng cho Công ty M thể hiện tại hai phiếu giao hàng ngày 30 tháng 11 năm 2024 và ngày 05 tháng 12 năm 2024, người nhận ông Trần Thanh S là nhân viên bảo vệ của Công ty M. Ngày 25 tháng 3 năm 2025 Công ty Biển Đông có làm hai giấy đề nghị thanh toán công nợ gửi cho Công ty M và người quản lý Công ty M có xác nhận công nợ và ghi thời gian thanh toán nợ tại hai giấy đề nghị thanh toán công nợ, cụ thể như sau: Ngày 15/6/2025 sẽ thanh toán khoản tiền 29.793.632 đồng; ngày 15/7/2025 sẽ thanh toán khoản tiền 30.000.000 đồng; ngày 15/8/2025 sẽ thanh toán khoản tiền 30.000.000 đồng; ngày 15/9/2025 sẽ thanh toán khoản tiền 40.411.251 đồng. Công ty S1 khởi kiện yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền 140.204.883 đồng. Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để hòa giải và xét xử nhưng Công ty M vắng mặt không cung cấp lời khai cho Tòa án và không có ý kiến đối với yêu cầu của Công ty S1. Từ đó, có cơ sở xác định Công ty M đã mua hàng hoá của Công ty S1 còn nợ số tiền 140.204.883 đồng. Sau khi Công ty S1 nộp đơn khởi kiện, Công ty M đã chuyển trả cho Công ty S1 03 lần với tổng số tiền 105.000.000 đồng. Do đó, Công ty S1 yêu cầu Công ty M thanh toán số tiền còn nợ 35.204.883 đồng là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Công ty S1 không phải chịu án phí, đã nộp tạm ứng án phí 3.505.000 đồng được nhận lại, Công ty H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 275, Điều 398 và Điều 434 Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng các Điều 24, Điều 50 và Điều 55 Luật Thương mại;
- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1. Buộc Công ty trách nhiệm hữu hạn M trả cho Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 số tiền vốn 35.204.883 (ba mươi lăm triệu hai trăm lẻ bốn ngàn tám trăm tám mươi ba đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 không phải chịu án phí, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 đã nộp tạm ứng án phí số tiền 3.505.000 đồng (ba triệu năm trăm lẻ năm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0011682 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 được nhận lại.

Công ty trách nhiệm hữu hạn M phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

Án xử sơ thẩm, Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên S1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án. Công ty trách nhiệm hữu hạn M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt theo quy định của pháp luật

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND khu vực 1 - Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Thi hành án dân sự tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Việt Triều